

Hà N i, ngày tháng n m 2017

D T H O

BÁO CÁO

**K T QU S N XU T KINH DOANH N M 2016;
K HO CH N M 2017 VÀ CÁC GI I PHÁP TH CHI NK HO CH;
C A T NG CÔNG TY LÂM NGHI P VI T NAM.**

PH N A

T NG K T TÌNH HÌNH TH CHI NK HO CH N M 2016

I. C I M VÀ TÌNH HÌNH CHUNG N M 2016

Theo d báo c a Qu Ti nt qu ct (IMF), t ng tr ng kinh t toàn c u c n m 2016 d ki n ch t m c 3,1% (ch a tính b t n t s ki n Anh quy t nh r i Liên minh châu Âu (Brexit), th p h n m c t ng tr ng c a n m 2015 là 3,2%. M - n n kinh t l n nh t th gi i m t ng l c t ng tr ng trong quý II khi GDP ch t ng 1,1% so v i m c t ng 1,6% trong quý I/2016 và n quý III/2016 m i quay tr l i m c t ng tr ng 1,6% so v i m c 2,6% c n m 2015. Trung Qu c - n n kinh t l n th hai th gi i không n m ngoài vòng xoáy suy gi m kinh t , song v n duy trì m c t ng tr ng kinh t khá h n M . Trong 3 quý u n m 2016, t ng tr ng kinh t Trung Qu c u t m c 6,7% và d ki n m c t ng tr ng kinh t quý IV c ng t 6,7%, còn t i m t s n n kinh t khác c ng g p r t nhi u khó kh n.

Vi t Nam, theo s li u t T ng c c Th ng kê, T ng s n ph m trong n c (GDP) n m 2016 c t ng 6,21% so v i n m 2015. M c t ng tr ng n m nay th p h n m c t ng 6,68% c a n m 2015 và không t m c tiêu t ng tr ng 6,7% ã ra.

V i d báo tình hình kinh t trong n c và th gi i n m 2016 còn g p nhi u khó kh n, Lãnh o T ng công ty ã ra m t s nhi m v tr ng tâm n m 2016 trì n khai th c hi n nh sau:

1. Ch o các n v trì n khai th c hi n hoàn thành t t k ho ch SXKD n m 2016; b o toàn và phát trì n v n Nhà n c. ng th i chu n b các công tác c n thi t th c hi n c ph n hóa Công ty M và các Công ty con 100% v n trong n m 2016 theo ph ng án C ph n hóa ã c B NN&PTNT và Chính ph phê duy t.
2. L a ch n nh ng lo i gi ng m i có n ng su t cao, thích h p khí h u th nh ng, ch ng ch u sâu b nh và áp d ng máy móc c gi i vào tr ng r ng thâm canh, khoan nuôi r ng g l n nh m nâng cao ch t l ng và giá tr r ng tr ng; xây d ng chi n l c lâm nghi p trung và dài h n, m b o ngu n nguyên li u cho các n v ch bi n lâm s n v i m c tiêu l y lâm nghi p làm n n t ng c t lõi cho s phát trì n b n v ng c a T ng công ty.
3. Áp d ng khoa h c k thu t m i trong l nh v c ch bi n lâm s n, a d ng hóa s n ph m nh m t o ra nh ng s n ph m m i có ch t l ng t t v i giá c c nh tranh áp ng nhu c u c a th tr ng trong n c và ngoài n c, nâng cao giá tr s n ph m t lâm nghi p theo nh h ng phát trì n **“T tr ng r ng n s n ph m”**.
4. Theo dõi và ánh giá hi u qu s d ng v n t i các n v có v n góp c a T ng công ty có ph ng án tái c c u nh m nâng cao hi u qu s d ng v n ho c xây d ng k ho ch thoái v n i v i nh ng n v ho t ng kém hi u qu .

5. Công cụ, duy trì các liên doanh ngoài hạn có và tăng cường quan hệ hợp tác kinh doanh thành lập thêm các liên doanh mới;
6. Đào tạo, quy hoạch và luân chuyển cán bộ đáp ứng nhu cầu trung và lâu dài về nguồn nhân lực cho Công ty.

Năm 2016, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam được chia thành hai giai đoạn; Giai đoạn 1: Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước thuộc BNN&PTNT và Giai đoạn 2: Công ty con (từ ngày 01/09/2016).

*** Nội dung giai đoạn công ty TNHH MTV:**

Ngày đầu năm 2016 Công ty tập trung chú ý các nhiệm vụ triển khai thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao; bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Đồng thời chú ý các công tác cần thiết của phân hóa Công ty Mẹ và các Công ty con 100% vốn trong năm 2016 theo đúng quy định và tiến hành các BNN&PTNT và Chính phủ phê duyệt.

*** Giai đoạn Công ty con:**

Lãnh đạo, chú ý các nhiệm vụ khẩn trương triển khai thực hiện tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 (giai đoạn Công ty con) ngay sau khi các chỉ thị công lệnh thông qua trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn của Chính phủ.

Tập trung vào công tác quy hoạch vốn nhà nước và hoàn thiện hồ sơ bàn giao Công ty nhà nước sang Công ty con. Thực hiện ký giao dịch chuyển vốn VIF của Công ty trên sàn UPCOM.

Kiểm toàn bộ máy móc của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty con; tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch và luân chuyển cán bộ nâng cao chuyên môn và năng lực quản lý, đảm bảo máy móc trang thiết bị đáp ứng nhu cầu trung và lâu dài về nguồn nhân lực. Đồng thời xây dựng hệ thống văn bản, quy trình, quy chế cho phù hợp với mô hình Công ty con.

Tiếp tục giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty con. Song song, kiểm tra toàn bộ máy móc thiết bị di sản nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với chỉ tiêu phát triển lâu dài của Công ty sau phân hóa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠCH ĐỊNH NĂM 2016.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty Mẹ, nhận xét và đánh giá:

a) Kết quả SXKD:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	KH năm 2016 B giao (Tr. ng)	TH năm 2016 (Tr. ng)	% TH2016/KH2016	% TH2016/TH2015
I	Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD				
1	Doanh thu	1.594.000	1.830.400	115%	125%
2	Lợi nhuận sau thuế	231.000	561.084	243%	355%

(Kết quả thực hiện theo BCTC 8 tháng đầu năm và 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty Mẹ đã kiểm toán)

b) Nhận xét, đánh giá:

Năm 2016, Công ty Lâm nghiệp Việt Nam (Vinafor) vững bền đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm. Chứng tỏ: Công ty mẹ đã hoàn thành suất các chỉ tiêu kế hoạch 2016 mà BNN&PTNT giao đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ Phân hóa đúng tiến độ theo phương án đã được Chính phủ phê duyệt.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty M (giai đoạn Công ty cổ phần):

a) Kết quả SXKD:

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	KH 4.5T cuối năm 2016 (HC giao) (Tr. ng)	TH 4T cuối năm 2016 (Tr. ng)	% TH/KH HC giao
1	Tổng doanh thu	750.000	409.598	54,61%
2	Lợi nhuận sau thuế	116.000	19.968	17,21%
3	Tỷ lệ chia cổ tức (%/năm)	2,29		

(Kết quả thực hiện theo BCTC Công ty M 4 tháng cuối năm 2016 đã kiểm toán).

b) Nhận xét đánh giá:

Công ty M chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 1/9/2016. Trong 4 tháng cuối năm (giai đoạn Công ty cổ phần), hầu hết các nhân viên thu nhập công ty M và các công ty TNHH MTV lâm nghiệp đã tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh và hoàn tất các công tác sau chuyển đổi, các nhân viên lâm nghiệp đã chú trọng vào công tác khai thác thu hoạch rừng và thực thi kế hoạch. Tuy nhiên, Tổng doanh thu và Lợi nhuận sau thuế 4 tháng cuối năm 2016 của Công ty M (giai đoạn công ty cổ phần) không thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Nguyên nhân là do:

- Do thời gian thực thi triển khai thực hiện kế hoạch SXKD giai đoạn công ty cổ phần ngắn hơn so với kế hoạch đề ra nên thông qua nên những kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.

- Theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ và Thông tư 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính: cổ tức và lợi nhuận chia trong năm 2016 đã hạch toán ghi nhận vào thu nhập tài chính trong giai đoạn công ty 100% vốn nhà nước (từ ngày 01/01/2016 đến 31/08/2016) và năm kế hoạch 2017 theo đúng quy định. Vì vậy, doanh thu hoạt động tài chính còn lại của 4 tháng cuối năm không thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Kế hoạch SXKD của Công ty M đề ra thông qua đã bao gồm doanh thu lợi nhuận của 6 Công ty TNHH MTV lâm nghiệp đã ký kết chuyển đổi thành chi nhánh khi Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Tuy nhiên cuối năm 2016, việc chuyển đổi theo trình tự thực hiện của nhân viên thành Chi nhánh Tổng công ty (Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Hòa Bình) còn lại 5 nhân viên vẫn hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV vì vậy doanh thu 4 tháng cuối năm của Công ty M không thực hiện được kế hoạch đề ra.

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Công tác kế hoạch chủ yếu:

- Công tác kế hoạch:

Triển khai nhiệm vụ thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh, ngay từ những ngày đầu năm với kế hoạch của công ty 100% vốn Nhà nước và ngay sau khi đề ra chỉ tiêu thông qua kế hoạch 4 tháng cuối năm của Công ty cổ phần; luôn kiểm tra, nắm bắt, phân tích đánh giá tình hình SXKD của các nhân viên, hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế, khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả SXKD nhằm hoàn thành các kế hoạch năm 2016.

Thành lập tổ công tác hướng dẫn xây dựng và thẩm định kế hoạch năm 2017 từ cuối phần đầu tiên của năm trước thu nhập xây dựng và giao các chỉ tiêu kế hoạch sát với tình hình thực tế của các nhân viên.

- Công tác *u t xây d ng c b n*: ki m tra giám sát, ôn c ti n thi công các d án theo úng quy nh. N m 2016, T ng công ty c b n ã hoàn thành d án c i t o Khách s n S n a vào ho t ng gi a tháng 11/2016, l p t h th ng thang máy ngoài tr i t i Toà nhà V n phòng T ng công ty, di d i nhà x ng và bàn giao m t b ng tri n khai d án EcoLakeview t i Giáp Bát; u t , l p t m i và s a ch a m t s thi t b cho dây chuy n s n xu t ván ép t i Công ty MDF Vinafor Gia Lai; Tri n khai công tác chu n b u t d án V n phòng i di n T ng công ty t i s 5-7 ng a, Quy Nh n...

- Công tác quy ho ch và s d ng t phi nông nghi p: Th c hi n t t vi c qu n lý t phi nông nghi p, theo dõi và n p ti n thuê và ti n thu t phi nông nghi p theo úng quy nh. Xây d ng ph ng án s d ng t phi nông nghi p t i m t s khu v c nh m phát huy th m nh và nâng cao hi u qu s d ng t t i các n v trong T ng công ty.

2. Công tác k toán tài chính và b o toàn v n:

Công tác k toán tài chính gi vai trò giám sát ho t ng tài chính các n v trong toàn T ng công ty; th c hi n t t theo quy nh ch k toán tài chính, chu n m c k toán t i Công ty m ; qu n lý t t thu chi t i C quan T ng công ty; qu n lý ch t ch tài s n, ngu n v n theo úng quy nh, b o toàn và phát tri n v n c a T ng công ty; th c hi n t t vi c b trí ngu n v n cho các d án c a T ng công ty và h tr v n linh ho t, k p th i cho các n v ph thu c và các công ty TNHH MTV Lâm nghi p m b o v n hành t t và có hi u qu .

Bên c nh ó, t p trung th c hi n vi c quy t toán v n nhà n c và m t s nhi m v khác ph c v công tác C ph n hóa T ng công ty Lâm nghi p Vi t Nam.

Ki m tra, h ng d n các n v hoàn thành công tác ki m toán c l p báo cáo tài chính n m 2015, quy t toán thu n m 2015, ki m toán 8 tháng u n m và c n m 2016 i v i Công ty M và các Công ty TNHH MTV m b o theo úng th i gian quy nh.

3. Công tác lâm nghi p:

N m 2016, di n tích tr ng r ng m i c a T ng công ty t kho ng 3.117 ha, t 109.8% k ho ch n m. T ng công ty ã ch o các n v thành viên t p trung trong vi c th c hi n k ho ch tr ng r ng m i, y m nh tr ng r ng b ng cây mô, ti n t i thay th toàn b tr ng cây hom b ng cây mô.

Ch o các n v th c hi n khai thác thu h i v n r ng, t a th a theo quy ch khai thác ã c T ng công ty ban hành, t ch c bán u giá cây ng r ng tr ng công khai. N m 2016, t ng di n tích khai thác c a Công ty M và các Công ty TNHH MTV lâm nghi p t kho ng 3.506,78ha/4.400,2ha t 79,7 % so v i k ho ch.

Công tác nghiên c u và s n xu t cây gi ng, h t gi ng: N m 2016, các n v ã s n xu t c 7 tri u cây gi ng và 33 kg h t gi ng các lo i. T ng công ty c ng h p tác cùng Vi n nghiên c u gi ng và công ngh sinh h c lâm nghi p kh o sát t i các n v lâm nghi p t v n l a ch n các gi ng cây lâm nghi p có n ng su t, ch t l ng cao phù h p v i t ng vùng sinh thái tr ng r ng c a T ng công ty cho các n m t i.

C ng quy t b o v và thu h i nh ng di n tích t lâm nghi p b l n chi m. K t qu n cu i n m 2016, các n v ã thu h i c 859,21 ha t gi l i sau c ph n hóa b l n chi m và hi n v n ang ti p t c tri n khai th c hi n; xây d ng m i quan h t t v i chính quy n a ph ng s t i, ph i h p ch t ch các ban ngành ch c n ng ki m lâm, công an c h tr , nên b c u ã h n ch c tình tr ng ch t phá r ng, l n chi m t. Ch o k p th i các n v t ch c t t công tác phòng ch ng cháy r ng (c bi t là r ng gi h Nhà n c), không có n v nào x y ra hi n t ng cháy r ng.

y nhanh công tác o c, c m m c, xin c p GCNQSD t và làm th t c mi n gi m thu t. V c b n các n v ã hoàn thành l p d toán chi phí và ang ti n hành rà soát, c m

m c, o c ng ranh gi i, l p b n s d ng t c c p gi y CNQSD . T ng công ty th ng xuyên ôn c, h ng d n các n v làm th t c mi n gi m ti n thuê t.

Công tác qu n lý r ng theo tiêu chu n FSC c th ng xuyên c i ti n, c p nh t, nâng c p h th ng qu n lý r ng; r ng c a T ng công ty ã c t ch c Woodmark ánh giá t k t qu duy trì ch ng ch r ng FSC. Sau k t qu giám sát l n 3 c a t ch c ánh giá, nhóm ch ng ch c ti p t c duy trì CCR v i t ng đi n tích 32.622,29 ha.

4. V ho t ng ch bi n g :

Trong n m 2016, T ng công ty ã th c hi n u t , c i t o nhà máy MDF Gia Lai nh m nâng cao ch t l ng s n ph m và hi u qu SXKD, áp d ng công ngh khoa h c k thu t làm gi m giá thành s n ph m, nâng cao s c c nh tranh c a n v trên th tr ng. N m 2016, n v ã hoàn thành t t và v t k ho ch l i nhu n ã ra.

V i các n v liên doanh, liên k t ho t ng trong l nh v c ch bi n lâm s n, T ng công ty ti p t c h tr trong v i c thu mua, ki m soát ch t l ng nguyên li u g u vào m b o ngu n nguyên li u cho các n v n nh s n xu t.

V i các n v ch bi n gia công g xu t kh u, T ng công ty ch o các n v luôn n m b t thông tin, nhu c u th tr ng nh m khai thác tri t th tr ng truy n th ng và tìm ki m khách hàng, m r ng thêm th tr ng m i, y m nh ho t ng xu t kh u g gia công. K t qu n m 2016, h u nh các n v u t k t qu t t, m t s n v t và v t ch tiêu k ho ch ra nh Công ty CP C m Hà, Vinafor Sài Gòn, MDF Vinafor Gia Lai, Công ty CP Lâm nghi p 19 ...

5. Công tác Th tr ng và Kinh doanh XNK; H p tác lao ng:

- *V ho t ng cung ng g nguyên li u:*

T i các Vijachip, n m 2016 là n m r t khó kh n khi giá xu t đ m g trên th tr ng liên t c gi m, l ch tàu phía Sojitz không n nh, ch t l ng nguyên li u t các i tác cung ng ch a c m b o và giá thành thu mua t ng cao do c nh tranh. T ng công ty ã ph i k t h p v i các Vijachip th c hi n v i c qu n lý ch t ch ch t l ng và ho t ng cung ng nguyên li u vào, ng th i làm v i c v i phía Sojitz s p x p l ch tàu n nh nh m gi m thi u r i ro bi n ng giá c th tr ng, ch ng trong khâu thu mua nguyên li u, nâng cao hi u qu ho t ng SXKD c a các Vijachip.

- *V ho t ng kinh doanh g nh p kh u:*

Luôn theo dõi, phân tích ánh giá tình hình và nhu c u th tr ng a ra nh ng ph ng án kinh doanh có hi u qu trên c s b o toàn và phát tri n v n. Qu n lý ch t ch và m b o v i c thu h i công n c a khách hàng.

Tr c ti p th c hi n v i c ki m soát s l ng, ch t l ng g t i các nhà cung c p nh m m b o tính an toàn vào hi u qu c a các ph ng án kinh doanh.

Tìm ki m và m r ng th tr ng, thúc y và phát tri n ho t ng kinh doanh g nh p kh u c a T ng công ty c v s l ng và ch t l ng kh ng nh v th và th ng hi u c a Vinafor trên th tr ng.

- *Ho t ng h p tác lao ng:*

Công tác H p tác lao ng ã n nh c t ch c và b t u kinh doanh có hi u qu . i t ng ch y u là du h c sinh sang h c và th c t p sinh sang làm v i c t i 2 th tr ng ch t là Nh t B n và Malaysia. Trong n m 2016, ã xu t c nh thành công a c 234 th c t p sinh sang làm v i c t i Nh t B n, 06 lao ng sang Malaysia và 2 du h c sinh sang h c t i Nh t.

6. Công tác u t tài chính:

- Theo dõi, đánh giá tình hình quản lý và sản xuất nội tại các công ty có vốn góp theo quy chế quản lý của Tổng công ty thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị của Tổng công ty; hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty Lâm nghiệp Cao Bằng và tiếp tục thực hiện việc thoái vốn tại MDF Vinafor Tân An-Hòa Bình, lập phương án giải thích Nghị quyết Phú Lâm trình Chính phủ phê duyệt, xây dựng kế hoạch thoái vốn 2016-2017 và trình năm 2020 nhằm bảo toàn vốn của Tổng công ty.

- Trong năm 2016, Tổng công ty tiếp tục trung thu nhập và đầu tư cho các nhân viên khác hoạt động hiệu quả nhằm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm góp phần vào lợi nhuận lên 39,97% ...

- Xây dựng quy chế nghị quyết; hoàn thiện các quy định, thẩm quyền của Tổng công ty tại các nhân viên VijaChip; chế độ nghị quyết của Ủy ban quản lý các Công ty thành viên có vốn góp của Tổng công ty rà soát các điều kiện đăng ký niêm yết theo quy định; thực hiện công bố thông tin ứng quy định của Bộ tài chính, Ủy ban Chứng khoán và các ban, ngành có liên quan.

- Hoàn thành việc tích lũy vốn dài hạn tại các nhân viên có vốn góp phục vụ công tác Cổ phần hóa, thực hiện thành công HC liên tục của Tổng công ty - Công ty thành viên; thực hiện đăng ký công ty niêm yết; lập kế hoạch khoán; đăng ký giao dịch chứng khoán Vinafor (VIF) trên sàn Upcom.

7. Công tác xây dựng, tổ chức quản lý và đào tạo cán bộ :

- Hoàn thành tổ chức công tác cán bộ trong giai đoạn công ty nhà nước : Rà soát, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý Tổng công ty; kiện toàn cán bộ lãnh đạo tại các nhân viên, phòng ban và nghị quyết nhân viên; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển dụng, luân chuyển cán bộ nâng cao chuyên môn và hiệu quả hoạt động quản lý toàn Tổng công ty.

- Sau khi chuyển sang mô hình Công ty thành viên, Tổng công ty đã giảm bớt hoàn thiện bộ máy quản lý theo Nghị quyết chỉ đạo công thông qua hoàn thiện các cơ chế và chính sách nhân sự, Ban điều hành, sắp xếp và kiện toàn bộ máy làm việc; xây dựng các nội quy, quy chế phù hợp với mô hình hoạt động của công ty thành viên.

- Ngoài ra còn thực hiện một số công việc khác như : Phê duyệt ngân sách tài trợ cho các nhân viên thành viên gắn liền với kế hoạch công việc và hiệu quả thực tế ; Quản lý lao động và thực hiện tốt việc hưởng lương các nhân viên thực hiện các chức vụ, chính sách đãi ngộ và lao động. Hội đồng cán bộ công nhân viên đã có ý thức chấp hành tốt các nội quy, quy định, quy chế của Tổng công ty.

8. Công tác hành chính quản trị :

- Sắp xếp bổ sung các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng, duy trì tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001:2008 tại Công ty Mẹ - Tổng công ty và hướng dẫn, triển khai thực hiện tại các nhân viên thành viên.

- Thực hiện tiết kiệm, quản lý tốt các chi phí tại Công ty Mẹ - Tổng công ty với tiêu chí nghiêm ngặt không lãng phí, đảm bảo điều kiện cho các nhân viên thực hiện Công ty Mẹ và các nhân viên thành viên, chế độ lập kế hoạch đầu tư, sắp xếp, bố trí các tài sản theo quy định, đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động của Tổng công ty và có hiệu quả .

- Tổ chức tốt các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Tổng công ty và đảm bảo an ninh nội bộ .

- Chế độ các nhân viên thực hiện các quy định của Nhà nước về Công tác thi đua và hưởng lương, tham gia lập hồ sơ thi đua khen thưởng.

9. Các mặt công tác khác:

- Tổ chức điều kiện tốt nhất có thể cho các thành viên Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động và sinh hoạt lành mạnh ; tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể cho toàn thể nhân viên

và cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên nắm bắt kịp thời tình hình và nhiệm vụ của Tổng công ty, công nhân có sự trao đổi trực tiếp giữa Lãnh đạo và người lao động tăng cường sự hiểu biết, đoàn kết và cùng nhau nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của bản thân và của toàn Tổng công ty.

- Thực hiện, duy trì và phát triển các hoạt động thể thao văn hóa có tính hấp dẫn và chất lượng tại Công ty Mẹ và các đơn vị của Tổng công ty, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.

- Tích cực tham gia các cuộc vận động quyên góp ủng hộ người nghèo có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ bảo vệ môi trường, thiên tai...

IV. NHẬN ĐỊNH TÀI CHÍNH KHUYẾT ĐIỂM.

Bên cạnh những thành tích đạt được, chúng ta vẫn còn tồn tại những nhược điểm cần nhìn nhận và khắc phục như sau:

1. Công tác báo cáo xây dựng kế hoạch của các đơn vị còn chưa chặt chẽ, chi tiết, nội dung báo cáo chưa phản ánh đúng tình hình thực tế của đơn vị.

2. Công tác thương mại, xúc tiến thương mại chưa phát huy hết hiệu quả làm nền tảng cho kinh doanh thương mại đi kèm;

3. Chỉ số phát triển Lâm nghiệp vẫn chưa triển khai đúng cách đúng bộ. Diện tích rừng trồng mới tăng nhanh nhưng vẫn chưa liên doanh, khoán khoán rừng trồng mạnh mẽ, không tập trung, chất lượng rừng trồng thấp và thiếu bền vững; công tác kiểm tra, giám sát thi công trồng rừng tại các đơn vị lâm nghiệp chưa thực sự kịp thời và chất lượng giám sát chưa cao.

4. Việc thực hiện rà soát, tổ chức xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trả lời rừng tự nhiên và rừng cho thuê vẫn còn chậm;

5. Chưa tập trung và áp dụng những công nghệ mới trong sản xuất, quy mô mới tăng nhưng chi phí vẫn còn cao nên giá thành cao, hiệu quả kinh tế thấp; Sản phẩm sản xuất ra nhiều, mang lại lợi ích gia công.

6. Công tác kiểm tra quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị trong Tổng công ty chưa thực sự xuyên suốt, chưa nắm bắt kịp thời tình hình nên xử lý công việc đôi khi còn chậm trễ.

7. Vẫn còn một số đơn vị chưa phát huy được thế mạnh ngành nghề chính, hoạt động không hiệu quả và thua lỗ trong khi các đơn vị liên doanh, liên kết cần tái cấu trúc hoặc thoái vốn.

V. NHẬN XÉT ÁNH GIÁ

Năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn và các yếu tố khách quan nhưng tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty, nhờ sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ công nhân viên toàn Tổng công ty, Tổng công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Hoàn thành công tác Cải tiến và chính thức chuyển sang mô hình Công ty cổ phần từ ngày 1/9/2016, đăng ký công ty tại chúng tôi; lưu ký chứng khoán và thực hiện niêm yết cổ phiếu lên sàn Upcom.

- Hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2016 mà Ban NN&PTNT giao, bảo toàn và phát triển vốn SXKD, mở rộng các kênh cho người lao động trong Tổng công ty.

- Tổng công ty đã có những giải pháp kịp thời, kiên quyết và hiệu quả trong việc giải quyết các phát sinh tại các công ty phụ thuộc, công ty con và các công ty liên kết. Thông qua công tác quản lý điều hành hợp lý, thể hiện rõ vai trò của Công ty mẹ.

- Tập trung vào mục tiêu ngắn hạn và phát triển bền vững của Tổng công ty; đặc biệt quan tâm đến việc chi trả quyền lợi vốn và phát triển SXKD; phát huy lợi thế, tiềm năng tốt tại sản phẩm có, tăng cường liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước, phát huy thế mạnh của công ty.

v i Công chi n l c c a Công ty (T p oàn T&T) cùng phát huy l i th ôi bên, giúp nhau cùng phát tri n.

- Cán b công nhân viên ã có ý th c trách nhi m v i công vi c, th c hi n nghiêm các quy nh v qu n lý lao ng, góp ph n quan tr ng vào vi c hoàn thành k ho ch n m 2016; th c hành tỉ t ki m và ch ng lãng phí t i Công ty; i s ng c a Cán b công nhân viên toàn Công ty ngày càng c quan tâm và nâng cao so v i tr c ây m c dù trong i u ki n hoàn c nh kinh t xã h i n m 2016 v n còn g p nhi u khó kh n.

PH N B

PH NG H NG VÀ NHI M V N M 2017

N m 2017 là n m u c a Công ty Lâm nghi p Vi t Nam ho t ng theo mô hình Công ty c ph n nên s g p nhi u khó kh n trong vi c tri n khai k ho ch. M t s ch tiêu k ho ch c a Công ty M - Công ty c th nh sau:

I. CÁC CH TIÊU K HO CH SXKD CHÍNH N M 2017

a) K ho ch SXKD n m 2017 c a Công ty M :

- Doanh thu: 1.387 T ng;
- L i nhu n sau thu : 240 T ng;
- C t c d ki n: 6,7%/n m;
 - + C t c theo k ho ch n m 2017: 6,3%/n m;
 - + C t c t l i nhu n sau thu ch a chia n m 2016 chuy n sang: 0,4%/n m;
- Kim ng ch xu t nh p kh u: 18,5 Tri u USD;
- N p ngân sách nhà n c: úng, theo quy nh;
- Tỉ t ki m chi phí: 2,07 T ng;

❖ V các ch tiêu k ho ch lâm sinh:

- Tr ng m i r ng n m l: 1.447,42 ha;
- Tái sinh ch i n m l: 106,26 ha;
- Khai thác tr ng: 1.020,32 ha;
- Thu h i t l n chi m: 1.403,06 ha;

b) K ho ch SXKD h p nh t n m 2017 c a Công ty:

- Doanh thu h p nh t: 2.150 T ng;
- L i nhu n sau thu h p nh t: 719 T ng;

c) V k ho ch lâm sinh c a Công ty m và các Công ty TNHH MTV Lâm nghi p:

- Tr ng m i r ng n m l: 2.963,01 ha;
- Tái sinh ch i n m l: 319,26 ha;
- Khai thác tr ng: 2.665,26 ha;
- Khai thác nh a: 571 ha;
- Thu h i t l n chi m: 2.904,12 ha;

II. M T S NHI M V TR NG TÂM C A CÔNG TY N M 2017

Các nhi m v tr ng tâm và nh h ng chi n l c phát tri n n m 2017 c a Công ty Lâm nghi p Vi t Nam ra nh sau:

❖ i v i Công ty M và các Công ty TNHH MTV Lâm nghi p.

1. Giám sát, ch o và h ng d n các n v tri n khai th c hi n k ho ch SXKD n m 2017; h tr b sung v n k p th i cho các n v thành viên m b o nhu c u v n ph c v cho

hoạt động SXKD hoàn thành tất cả kế hoạch năm 2017 trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD, nâng và nâng cao hiệu suất cho ngành nông nghiệp;

2. Tập trung hoàn thành việc quy hoạch toán vốn nhà nước lần 2 và hoàn tất hồ sơ bàn giao doanh nghiệp nhà nước chuyển sang mô hình Công ty cổ phần. Thông qua hiệu quả công việc và nhiệm vụ thực hiện của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và tiến bộ thành lập Trung tâm nghiên cứu kỹ thuật trồng áp dụng nhu cầu của các nông lâm nghiệp trong và ngoài Công ty; các kỹ thuật cây mới có năng suất cao, tăng trưởng tốt, phù hợp khí hậu nhiệt đới và áp dụng kỹ thuật vào trồng thử nghiệm, tiến bộ áp dụng và quy mô lớn tại các nông lâm nghiệp của Công ty nhằm cải thiện sản lượng, chất lượng rừng và thâm canh khoanh nuôi kinh doanh rừng gỗ lớn theo chỉ dẫn của lâm nghiệp trung, dài hạn và đảm bảo nguồn nguyên liệu lâu dài cho các nông lâm nghiệp của Công ty.

4. Tập trung vào công tác kỹ thuật, thu hút đầu tư chi phí của các nông lâm nghiệp, hoàn tất việc cơ cấu, cơ cấu và xin cấp GCNQSDT. Phát huy tiềm năng rừng và hiệu quả sử dụng đất đai của các nông lâm nghiệp. Cố gắng, nâng cấp máy móc thiết bị, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất chế biến lâm sản nhằm tạo ra những sản phẩm có chất lượng tốt với giá thành hợp lý và có sức cạnh tranh, giảm tiêu hao nguyên (nhiên) liệu, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, nâng cao thị trường hiệu quả trên thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm lâm nghiệp một cách bền vững.

5. Tiếp tục rà soát và đánh giá lợi ích thực tế phi nông nghiệp và hiệu quả sử dụng đất đai của các nông lâm nghiệp của Công ty xây dựng phương án sản xuất một cách hiệu quả. Bên cạnh đó, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại các nông lâm nghiệp của Công ty có phương án sắp xếp, kinh doanh máy móc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với chỉ dẫn của phát triển lâu dài của Công ty sau cơ cấu nhà nước. Các bộ phận trung các nguồn lực cho các nông lâm nghiệp, chế biến gỗ... với mục tiêu lý lâm nghiệp làm nền tảng cốt lõi cho sự phát triển bền vững của Công ty.

6. Phối hợp chặt chẽ với các tác động xã hội, duy trì các liên doanh nhà nước ngoài hiện có đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác quốc tế nhằm thành lập thêm các liên doanh mới trong lĩnh vực sản xuất lâm nghiệp.

7. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo, quy hoạch, luân chuyển cán bộ nâng cao chuyên môn và năng lực quản lý đáp ứng nhu cầu trước mắt và lâu dài về nguồn nhân lực cho Công ty một cách bền vững.

8. Cập nhật, sửa đổi bổ sung các quy trình, quy chế, quy định và các chỉ báo cáo của Công ty cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần. Hướng dẫn các nông lâm nghiệp trong Công ty thực hiện tốt các quy định của Công ty và quy định của nhà nước về thực hiện chỉ báo cáo.

9. Duy trì, tăng cường mối quan hệ và sự đoàn kết nội bộ giữa các tổ chức, đơn vị và các phòng, ban chuyên môn và với các nông lâm nghiệp trong Công ty. Quan hệ mật thiết với các cơ quan, ban, ngành Trung ương và chính quyền địa phương. Tăng cường hợp tác và phối hợp chặt chẽ với Công đồng chỉ dẫn cùng với quy trình vận hành chung Công ty phát triển và tăng trưởng bền vững.

❖ **Điểm yếu và các công ty Cổ phần chi phí**

- Phối hợp, chế độ ngân sách chi tiêu của Công ty tại các nông lâm nghiệp có vốn góp, hỗ trợ nông lâm nghiệp trong việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017 đã qua; Phát huy hiệu quả các ngành nghề chính và nghề nghiệp khác của nông lâm nghiệp, chế biến là hiệu quả sử dụng đất đai.

- Tiếp tục rà soát, thể hiện tái cơ cấu hoặc có thoái vốn với các nhân viên không hiệu quả, bỏ toàn vốn tập trung nguồn lực cho các nhân viên khác nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất.

- Tập trung cho Tổ đội nhân viên phối hợp với Hội đồng quản trị rà soát tài, khai thác lợi thế xuất mang lợi hiệu quả cao nhất cho nhân viên.

❖ **Ưu tiên các công ty liên doanh, liên kết**

- Tăng cường quan hệ hợp tác và hỗ trợ nguồn nguyên liệu ưu tiên các nhân viên liên doanh, liên kết phát huy thế mạnh và hiệu quả sản xuất, chia sẻ thông tin, kỹ thuật và lợi ích.

- Tiếp tục mở rộng quan hệ và phát triển thêm các liên doanh có vốn FDI nâng cao hiệu quả và tiếp thu kinh nghiệm quản lý, công nghệ, thương mại.

- Cho Tổ đội nhân viên, tăng cường công tác quản lý hoạt động SXKD tại Công ty Liên doanh nhằm tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường và giữ mối quan hệ tốt với các đối tác liên doanh.

❖ **Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm khác**

- Mở rộng sản xuất kinh doanh tại các vùng phòng Công ty.

- Cần xem xét chuyển đổi mô hình sản xuất thâm nhập có hiệu quả kinh doanh thực tiễn sang trồng cây nông nghiệp và sản xuất công nghiệp để tận dụng lợi hiệu quả sản xuất cao hơn.

- Quy tâm mua sắm nguyên liệu tham gia góp vốn thành lập công ty 2 thành viên tại các công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tích cực làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh xin, thuê đất mở rộng vùng nguyên liệu cho Nhà máy chế biến theo chỉ đạo của tỉnh.

III. CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2017

Trước tình hình kinh tế thị trường còn bất ổn, tình hình kinh tế trong nước còn khó khăn đòi hỏi sự quy tâm, nỗ lực cá nhân cán bộ công nhân viên. Thể hiện nhiệm vụ năm 2017 của Công ty, Lãnh đạo Công ty đã ra chỉ đạo quy tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 với các giải pháp như sau:

1. Về công tác kế hoạch xuất.

- *Công tác kế hoạch:* Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch của các nhân viên, kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ các nhân viên khắc phục khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, tạo điều kiện cho nhân viên hoàn thành tốt kế hoạch giao. Thành lập các tổ công tác trực tiếp và phối hợp với các nhân viên thành viên triển khai xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm sát với tình hình thực tế của nhân viên.

- *Công tác xuất nhập xây dựng:* Triển khai, giám sát thi công các dự án do Công ty trực tiếp đầu tư mở đầu tiên, ứng dụng thi công. Hàng ngày, ôn tập các nhân viên trực thu triển khai các công trình xây dựng theo kế hoạch đã được Công ty phê duyệt theo đúng quy định.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thi công ưu tiên các dự án liên danh xuất của Công ty (*Dự án Vinafor Hà Tĩnh và Dự án Ecolakeview 32 tại T...*).

- *Công tác quản lý đất phi nông nghiệp:* Thực hiện kiểm tra công tác quản lý, sản xuất và khai thác sản xuất đất phi nông nghiệp tại các nhân viên trong Công ty. Đánh giá lợi thế tài chính của các khu đất có kế hoạch tham gia góp vốn hoặc hợp tác kinh doanh với các nhà đầu tư nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất cho Công ty.

2. Công tác kế toán tài chính:

Tập trung vào những nội dung chính sau:

- Hoàn thành việc quy toán vốn nhà nước lần 2 và hồ sơ bàn giao doanh nghiệp nhà nước sang Công ty cổ phần.
- Tiếp tục tiếp trung hoàn thiện các quy chế cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, đặc biệt là quy chế quản lý tài chính các nhân viên trực thuộc Tổng công ty.
- Thực hiện quản lý tài chính và hợp tác kế toán các nhân viên chi nhánh, công ty TNHH MTV lâm nghiệp mở rộng toàn vùng, hiện tại; phê duyệt báo cáo tài chính các nhân viên kế toán phụ thuộc và TNHH M.T thành viên trước 30/04/2017;
- Lập báo cáo quy toán Công ty M.T, báo cáo quy toán hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2016 đúng tiến độ; trích lập dự phòng đúng quy định và mở rộng an toàn cho doanh nghiệp.
- Thực hiện và ôn tập các nhân viên Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm theo đúng thời gian quy định.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ nhân viên về công tác tài chính kế toán và giám sát việc thực hiện công tác trên các khu vực báo cáo tài chính năm 2016 để kiểm toán.
- Quản trị hiện tại, quản lý chi phí hiện tại trong (Cơ quan Tổng công ty, Ban quản lý và khai thác tòa nhà 127 Lò Đúc)
- Thực hiện thoái vốn từ các nhân viên của B.NN&PTNT và Hiện tại quản trị phê duyệt; hiện tại toàn bộ công tác hiện tại từ 31/12/2016; cung cấp thông tin kịp thời cho UBCKNN và S.Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lập Báo cáo tài chính Quý, bán niên và hàng năm theo đúng quy định phục vụ công tác công bố thông tin.

3. Công tác lâm nghiệp:

- Việc triển khai kế hoạch lâm sinh: Tổ chức triển khai định nghĩa nhân viên xây dựng tiến độ thực hiện kế hoạch chi tiêu định nghĩa tháng trong năm cho định nghĩa nhân viên có chức năng hiện tại. Đặc biệt chú trọng vào việc hiện tại, chú trọng các nhân viên lâm nghiệp thực hiện kế hoạch trồng, chăm sóc bảo vệ rừng và khai thác rừng đúng tiến độ và quy định của Tổng công ty, hoàn thành tất cả các nhiệm vụ và kế hoạch SXKD năm 2017 do Tổng công ty giao. Tổng công ty giám sát kiểm tra các Công ty lâm nghiệp trong việc trồng mới, chăm sóc bảo vệ và phòng cháy rừng, thực hiện tất cả công tác hiện tại thu công nhân, hiện tại thu cụ thể nhân viên mở rộng trồng rừng.
- Triển khai mở rộng trồng rừng thâm canh nhiều loài cây, kéo dài chu kỳ trồng rừng kinh doanh ngắn, xây dựng hình thức chuyên hiện tại định nghĩa nhân viên lâm nghiệp sang sản xuất cây nông nghiệp và cây công nghiệp hiện tại (Gia Lai, Hòa Bình...).
- Về công tác hiện tại: Tổng công ty áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến đặc biệt là công tác hiện tại, nghiên cứu định nghĩa và lựa chọn hiện tại, loài cây hiện tại phù hợp với khí hậu hiện tại nâng cao năng suất và chất lượng rừng trồng. Tham mưu cho Lãnh đạo Tổng công ty trong việc đầu tư nâng cấp các cơ sở sản xuất, áp dụng công nghệ hiện tại sản xuất cây hiện tại có chất lượng cao cung cấp cho các nhân viên lâm nghiệp trong Tổng công ty và cung cấp ngoài thị trường.
- Về công tác quản lý bảo vệ rừng và hiện tại:

Hiện tại hoàn thiện công tác hiện tại xin cấp giấy chứng nhận hiện tại. Tổng công ty công tác bảo vệ, quản lý hiện tại hiện tại, công quy định hiện tại định nghĩa nhân viên lâm nghiệp hiện tại dân hiện tại quản lý, sản xuất theo đúng pháp án CPH hiện tại phê duyệt. Hiện tại các nhân viên làm hiện tại xin miễn giảm thuế; ôn tập kiểm tra việc bàn giao rừng và hiện tại không có nhu cầu sản xuất hiện tại; triển khai hiện tại quản lý rừng theo công nghệ hiện tại, hiện tại (như GPS).

- V công tác duy trì và ch ng ch r ng FSC: T ch c t p hu n, c p nh t ki n th c và thông tin m i v qu n lý r ng b n v ng theo tiêu chu n FSC cho các n v thành viên, ti p t c ch o duy trì nâng c p h th ng qu n lý r ng. Khai thác t t giá tr gia t ng c a ch ng ch r ng mang l i. Th c hi n t t công tác chu n b ph c v giám sát l n 4 c a t ch c ánh giá Woodmark. Xây d ng chi n l c lâm nghi p toàn T ng công ty giai o n 2017-2020 và t m nhìn n n m 2050.

4. V ho t ng ch bi n g :

i v i các n v gia công, ch bi n g xu t kh u (Công ty CP C m Hà, Vinafor Sài Gòn, Vinafor à N ng, Lâm nghi p 19 ...), T ng công ty ch o các công ty s n xu t ch bi n g luôn nghiên c u, n m b t nhu c u th tr ng, c i ti n quy trình s n xu t, nâng c p, u t và áp d ng công ngh m i vào s n xu t nâng cao ch t l ng, gi m giá thành và a d ng hóa s n ph m nh m phù h p v i nhu c u c a th tr ng; T p trung khai thác tri t các th tr ng truy n th ng và phát tri n thêm th tr ng m i; h n ch t i a hàng t n kho; nâng cao hi u qu s n xu t kinh doanh trên c s b o toàn và phát tri n v n c a ch s h u.

Nâng c p và u t m i m t s thi t b máy móc cho Nhà máy MDF Vinafor Gia Lai s m a vào ho t ng n m 2017 s n xu t ra s n ph m ván ép m i t g cao su v i giá c c nh tranh, phù h p v i nhu c u th tr ng, t ng s n l ng s n xu t và kh n ng tiêu th c a nhà máy lên kho ng 42.000m³ ván/n m.

T ch c kh o sát, l p d án xây d ng nhà máy ch bi n g t i các vùng nguyên li u trong chi n l c m r ng và phát tri n lâm nghi p c a T ng công ty.

5. Công tác Th tr ng & kinh doanh XNK và h p tác lao ng

- Th tr ng:

T p trung ngu n nhân l c có trình và kinh nghi m th c t luôn c p nh t, theo dõi và phân tích n m rõ tình hình th c t c a th tr ng g nguyên li u và kh n ng cung ng c a các u m i nh m a ra các bi n pháp h tr k p th i, m b o cho ho t ng s n xu t c a OVPC và các Vijachip.

- V ho t ng kinh doanh g nh p kh u: trên c s b o toàn và phát tri n v n c a T ng công ty và theo úng ph ng án khoán c T ng công ty phê duy t.

Ti p t c t p trung kinh doanh vào nh ng lo i g có ch t l ng cao, ph bi n, d tiêu th trên th tr ng nh : Lim, Gõ , S n, H ng, Xoan, C m ... , ng th i a d ng hóa các m t hàng g nh p kh u t Châu Phi và Châu M áp ng nhu c u c a th tr ng Vi t Nam.

Th c hi n công tác xây d ng k ho ch kinh doanh m t cách chính xác, phù h p v i tình hình th c t c a th tr ng, kh n ng cung ng c a T ng công ty và nhu c u c a nh ng khách hàng truy n th ng.

T ng c ng t ng h p thông tin, th ng xuyên liên l c, c p nh t theo dõi tình hình xu t, nh p kh u g t i c ng trong n c và ngoài n c, l a ch n ph ng tí n v n t i cho phù h p v i t ng i u ki n th c t , nh m t o th ch ng trong vi c qu n lý hàng hóa trên bi n, gi m t i a chi phí v n t i và các chi phí phát sinh. ng th i, luôn c p nh t và mua b o hi m ng bi n úng th i gian quy nh nh m tránh các r i ro không c n thi t.

- Qu n lý, kinh doanh g nguyên li u:

N m 2017, T ng công ty các Vijachip ký k t h p ng tr c ti p, t b trí ngu n v n th c hi n k ho ch thu mua, cung ng g nguyên li u v i các nhà cung c p và ch o các Phòng ban liên quan, các T i đi n v n c a T ng công ty t i các liên doanh t ng c ng công tác ki m tra, giám sát, nh h ng th tr ng nh m h tr các n v th c hi n t t theo k ho ch c giao.

Ti p t c ph i h p t t v i phía i tác Nh t B n trong vi c chia s thông tin, k thu t, tình hình nguyên li u giúp cho công tác đ báo v nguyên li u, giá bán và i u hành s n xu t c hi u qu nh t.

- V ho t ng h p tác lao ng:

Ti p t c tái c c u phòng H p tác lao ng và trung tâm ào t o theo h ng tách thành công ty c l p ho c t ch c l i b máy nhân s v n hành n nh trong nh ng n m t i. Qu n lý ch t ch và gi i quy t k p th i nh ng v n phát sinh liên quan n quy n l i h p pháp c a các du h c sinh, th c t p sinh t i n c ngoài.

6. Công tác u t tài chính:

- T ng c ng công tác ki m tra giám sát và ánh giá hi u qu s d ng v n t i các n v có v n góp c a T ng công ty thông qua ng i i di n, phát huy t i a hi u qu u t và k p th i phát hi n các t n t i, r i ro và xu t gi i pháp kh c ph c.

- Hoàn thành công tác thoái v n t i m t s n v theo k ho ch ã c B phê duy t; l p ph ng án u t góp v n, mua c ph n t i các công ty Lâm nghi p có ti m n ng thu c các t nh Qu ng Ninh và Hà T nh. Xây d ng chi n l c u t tài chính trung và dài h n.

- Xây d ng và hoàn thi n h th ng v n b n, quy trình quy ch ; k p th i b sung s a i cho phù h p v i quy nh nhà n c và mô hình Công ty c ph n; ph i h p công b thông tin theo quy nh c a nhà n c hi n hành i v i công ty i chúng.

- Yêu c u các công ty c ph n có v n góp i u ki n niêm y t th c hi n vi c l u ký, niêm y t và công b thông tin theo quy ình.

7. Công tác ki m soát n i b :

Thành l p phòng Pháp ch và Ki m soát n i b T ng công ty Lâm nghi p Vi t Nam – Công ty c ph n t ng c ng công tác ki m soát các ho t ng c a T ng công ty cho phù h p v i quy nh c a pháp lu t hi n hành. Đ ki n, phòng s chính th c ho t ng t Quý II n m 2017, ch c n ng c a phòng là ki m soát tính pháp lý các ho t ng trong T ng công ty; t ch c các oàn ki m tra, giám sát các ho t ng c a các n v thành viên trong T ng công ty theo úng quy nh c a T ng công ty và pháp lu t hi n hành.

8. Công tác xây d ng, t ch c qu n lý và ào t o cán b :

- S p x p t ch c các phòng ban m b o b máy v n hành hi u qu theo úng ch c n ng, chuyên môn và phù h p v i mô hình công ty c ph n.

- L a ch n và xây d ng i ng lãnh o T ng công ty, các phòng, ban có t cách o c ph m ch t t t, có n ng l c lãnh o, ch o, qu n lý i u hành ho t ng s n xu t kinh doanh c a T ng công ty, phù h p v i m c tiêu nhi m v và nh h ng phát tri n c a T ng công ty trong t ng lai.

- Th c hi n t t công tác tuy n d ng cán b , ng i lao ng làm vi c t i c quan T ng công ty và các n v tr c thu c m b o áp ng c nhu c u v lao ng có ch t l ng cho T ng công ty.

- T ng c ng công tác ào t o, th ng xuyên quy ho ch và luân chuy n cán b áp ng nhu c u tr c m t và lâu dài v ngu n nhân l c; T ch c s p x p l i các phòng, ban t i C quan T ng công ty, Công ty con, Công ty ph thu c, T i di n ph n v n Nhà n c t i các Công ty m t cách h p lý, phù h p v i ch c n ng nhi m v nh m nâng cao ch t l ng công vi c và hi u qu qu n lý.

- Xây d ng và ban hành các n i quy, quy ch c a T ng công ty phù h p v i mô hình công ty c ph n.

9. Công tác hành chính quản trị :

- Liên tục nâng cao nghiệp vụ văn thư, lưu trữ. Cập nhật và công tác lưu trữ hồ sơ vào sổ;
- Mở rộng tiếp xúc với khách hàng của Công ty; Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, tổ chức các Hội nghị, cuộc họp, gặp mặt, lễ kỷ niệm, khánh thành và tiếp khách thường xuyên trong và ngoài Công ty.
- Quản lý trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mở biên soạn hồ sơ, tài liệu, chi phí.
- Tổ chức công tác bảo vệ quan, phòng cháy chữa cháy và các công tác liên quan của công ty làm việc do Công ty giao quản lý.
- Mở rộng quản lý các phòng thí nghiệm, phòng công tác trong Văn phòng Công ty về hiệu quả cao nhất 100% lái xe quản lý xe tốt, đạt 100% Đảm bảo an toàn và chấp hành Luật giao thông.
- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng của Ban/Hội đồng thi đua khen thưởng, Ban ISO...

10. Công tác quản lý và kinh doanh tòa nhà:

Yêu cầu kinh doanh cho thuê văn phòng; quản lý vận hành tòa nhà và an toàn Tòa nhà Vinafor; Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ có năng lực và kinh nghiệm trong công tác bảo trì, bảo dưỡng giữ gìn thiết bị kỹ thuật của Tòa nhà nhằm kéo dài thời gian sử dụng của tòa nhà; tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn cho CBCNV về Công tác Công ty; xem xét tuyển dụng, bổ sung thêm nhân viên, kỹ thuật viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ công tác.

11. Công tác quan hệ hợp tác liên doanh, liên kết:

- Duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác liên doanh, liên kết; thường xuyên tổ chức các buổi làm việc, trao đổi với các đối tác rút kinh nghiệm quản lý và phát huy tiềm năng, hiệu quả sử dụng vốn, chia sẻ thông tin, kỹ thuật và lợi ích cho các bên.
- Thường xuyên ôn tập kỹ thuật nghiệp vụ của Công ty với các công ty liên doanh liên kết nhằm nắm bắt thông tin và có hướng đi đúng đắn.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế; phát triển thêm các liên doanh có vốn FDI nâng cao hiệu quả và tiếp thu kinh nghiệm quản lý, công nghệ, thị trường.

12. Các công tác khác:

- Áp dụng, duy trì và sẵn sàng bổ sung hệ thống quản lý ISO 9001: 2008 của Công ty Công ty cho phù hợp với mô hình Công ty chuyên nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chính sách chất lượng và các tiêu chuẩn nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ của Công ty.
- Kiên quyết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định, nội quy, quy định của Công ty và pháp luật của Nhà nước hiện hành; xử lý nghiêm chỉnh những lao động vi phạm các nội quy, quy định của Công ty.
- Hoàn thành nội bộ và tổ chức không khí làm việc vui vẻ, hợp tác. Duy trì các buổi sinh hoạt Công đoàn và thực hiện tốt “Quy chế dân chủ” tại Công ty.
- Quản trị tốt chi phí tài chính và chi phí quản lý của Công ty Công ty và các nhân viên trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Giám đốc trình Hội đồng quản trị quyết định kinh doanh năm 2016, phương hướng nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017 của Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty chuyên nghiệp.

T NG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM